

MỤC LỤC

Phần I	4
Tóm Tắt Kiến Thức Bằng	4
Sơ Đồ Tư Duy	4
Bài 1: Tuyên ngôn độc lập	5
Bài 2: Tây Tiến	8
Bài 3: Việt Bắc	11
Bài 4: Đất Nước	15
Bài 5: Sóng	18
Bài 6: Đàn ghi ta của Lor - ca	20
Bài 7: Người lái đò sông Đà	23
Bài 8: Ai đặt tên cho dòng sông?	27
Bài 9: Vợ Chồng A Phủ	31
Bài 10: Vợ nhặt	34
Bài 11: Rừng Xà Nu	37
Bài 12: Những đứa con trong gia đình	40
Bài 13: Chiếc thuyền ngoài xa	43
Bài 14: Hồn Trương Ba, da hàng thịt	46
Phần II	49
100%	49
Nắm Chắc Kiến Thức	49
Tuyên Ngôn Độc Lập – Hồ Chí Minh	50
A/ Kiến Thức Cơ Bản	50
B/ 100% Nắm Chắc Kiến Thức	55
Tây Tiến – Quang Dũng	58
A/ Dàn Ý Chi Tiết	58
B/ 100% Nắm Chắc Kiến Thức	64
Việt Bắc – Tố Hữu	85
A/ Kiến Thức Cơ Bản	85
B/ 100% Nắm Chắc Kiến Thức	88

<i>Đất Nước – Nguyễn Khoa Điềm</i>	103
A/ Kiến Thức Cơ Bản	103
B/ 100% Nắm Chắc Kiến Thức	107
<i>Sóng – Xuân Quỳnh</i>	119
A/ Kiến Thức Cơ Bản	119
B/ 100% Nắm Chắc Kiến Thức	122
<i>Đàn Ghi Ta Của Lor Ca</i>	128
<i>Người lái đò sông đà – Nguyễn Tuân</i>	134
A/ Kiến Thức Cơ Bản	134
B/ 100% Nắm Chắc Kiến Thức	137
<i>Ai đã đặt tên cho dòng sông – Hoàng Phủ Ngọc Tường</i>	143
A/ Kiến Thức Cơ Bản	143
B/ 100% Nắm Chắc Kiến Thức	147
<i>VỢ CHỒNG A PHỦ – Tô Hoài</i>	156
A/ Kiến Thức Cơ Bản	156
B/ 100% Nắm Chắc Kiến Thức	160
<i>Vợ Nhặt – Kim Lân</i>	172
A/ Kiến Thức Cơ Bản	172
B/ 100% Nắm Chắc Kiến Thức	181
<i>Rừng xà nu – Nguyễn Trung Thành</i>	188
A/ Kiến Thức Cơ Bản	188
B/ 100% Nắm Chắc Kiến Thức	195
<i>Chiếc thuyền ngoài xa – Nguyễn Minh Châu</i>	203
A/ Kiến Thức Cơ Bản	203
B/ 100% Nắm Chắc Kiến Thức	206
<i>Hồn trương ba da hàng thịt – Lưu Quang Vũ</i>	210
A/ Kiến Thức Cơ Bản	210
B/ 100% Nắm Chắc Kiến Thức	212

Lời Nói Đầu

Trong những năm gần đây, cùng với tiến trình đổi mới, cải cách giáo dục đã có rất nhiều phương pháp học tập mới được đưa ra để bắt kịp với xu thế, với yêu cầu của bộ giáo dục thế nhưng với bộ môn văn thì vẫn còn rất nhiều hạn chế đặc biệt trong cách giảng dạy truyền thống.

Với cách giảng dạy truyền thống sẽ làm môn văn trở nên công kênh, dài dòng và gây rất nhiều khó khăn, áp lực cho học sinh trong quá trình học tập và ôn luyện. Chính vì thế, Hocvan12.com đã đưa ra một phương pháp học tập mới với mong muốn đưa môn văn trở nên gần gũi hơn với tất cả học sinh.

Phương pháp này sẽ giúp cho tất cả học sinh dễ dàng nắm bắt được kiến thức trọng tâm của cả chương trình học chỉ trong một bộ sách: **100% Năm Chắc Kiến Thức Ngữ Văn 12**. Từ đó giúp các bạn có được một nền tảng vững chắc tạo tiền đề nâng cao khả năng của bản thân.

Cuốn sách này được chia làm 2 phần:

- 🚩 Phần 1: *Tóm tắt kiến thức Sơ đồ tư duy*: Đây là phương pháp chính mà Hocvan12.com muốn nói tới: Ngắn gọn – đầy đủ – hiệu quả là 3 tiêu chí mà sơ đồ tư duy mang lại cho các bạn. Các bạn có thể dễ dàng ghi nhớ kiến thức nền tảng của toàn bộ lớp 12 chỉ trong một khoảng thời gian rất ngắn, nó giúp bạn giảm bớt thời gian, áp lực học tập.
- 🚩 Phần 2: *100% Năm Chắc Kiến Thức*: Nếu nói Phần 1 là bước chạy đà thì Phần 2 là bước nhảy vọt. Không ngẫu nhiên nó lại có tên là *100% Năm Chắc Kiến Thức*. Ở phần này các em sẽ được trang bị đầy đủ kiến thức của tác phẩm. Với việc hiểu cơ bản kiến thức của mỗi tác phẩm bằng sơ đồ tư duy các em sẽ dễ dàng tiếp cận và làm quen với các dàn ý chi tiết của các đề bài liên quan với mỗi tác phẩm. Đó đều là những đề bài cơ bản bám sát với kiến thức của tác phẩm chính vì thế các em sẽ nhanh chóng hoàn thiện kiến thức và nắm chắc 100% kiến thức.

Cuốn sách này sẽ là công cụ hữu hiệu hỗ trợ các em trong quá trình học tập ở trên lớp và cả trong quá trình ôn thi của các bạn. Với thời gian biên soạn không nhiều mong rằng Hocvan12 sẽ nhận được những ý kiến đóng góp của các em để hoàn thiện hơn bộ sách.

Mọi thông tin liên hệ:

- Website: hocvan12.com
- Fanpage: [Hocvan12.com](https://www.facebook.com/Hocvan12.com)

Xin trân trọng cảm ơn.

Phần I

Tóm Tắt Kiến Thức Bằng Sơ Đồ Tư Duy

Bài 1: Tuyên ngôn độc lập



1. Khái quát chung



2. Cơ sở thực tế



3. Cơ sở pháp lý



4. Lời tuyên ngôn

Tuyên ngôn độc lập

có quyền

sự thực



Ý chí quyết tâm bảo vệ nền độc lập

Lời tuyên ngôn

Tây Tiến – Quang Dũng

A/ Dàn Ý Chi Tiết

I. Tác giả

- Quang Dũng là một nghệ sĩ đa tài: làm thơ, viết văn, vẽ tranh, soạn nhạc.
- Một hồn thơ lãng mạn, tài hoa: nhà thơ của xứ Đoài mây trắng, thơ giàu chất nhạc, họa...
- Các tác phẩm chính: Rừng về xuôi; Mây đầu ô....

II. Tác phẩm

1. Hoàn cảnh ra đời bài thơ

- Tây Tiến là một đơn vị quân đội thành lập năm 1947, có nhiệm vụ phối hợp với bộ đội Lào bảo vệ biên giới Việt – Lào và đánh tiêu hao lực lượng quân đội Pháp ở Thượng Lào và miền Tây Bắc của Tổ quốc. Địa bàn hoạt động của đơn vị Tây Tiến chủ yếu là vùng rừng núi hiểm trở. Đó cũng là nơi sinh sống của đồng bào các dân tộc Mường, Thái với những nét văn hoá đặc sắc. Lính Tây Tiến phần đông là thanh niên Hà Nội, trong đó có nhiều học sinh, sinh viên. Họ sinh hoạt và chiến đấu trong điều kiện thiếu thốn, gian khổ nhưng vẫn rất lạc quan và dũng cảm.

- Quang Dũng là một người lính trong đoàn quân Tây Tiến. Cuối năm 1948, ông chuyển sang đơn vị khác. Một năm sau ngày chia tay đoàn quân Tây Tiến, nhớ về đơn vị cũ ông viết bài thơ Tây Tiến tại làng Phù Lưu Chanh (một làng thuộc tỉnh Hà Đông cũ, nay là Hà Nội). Bài thơ được in trong tập “Mây đầu ô”(1986)

2. Cảm xúc chủ đạo của bài thơ

Bài thơ được viết trong nỗi nhớ da diết của Quang Dũng về đồng đội, về những kỉ niệm của đoàn quân Tây Tiến gắn liền với khung cảnh thiên nhiên miền Tây Bắc hùng vĩ, hoang sơ nhưng cũng rất trữ tình, thơ mộng.

3. Nội dung

3.1. Đoạn 1: Những cuộc hành quân gian khổ của đoàn quân Tây Tiến và khung cảnh thiên nhiên miền Tây hùng vĩ, hoang sơ, dữ dội.

“Sông Mã xa rồi Tây Tiến ơi

.....

Mai Châu mùa em thơm nếp xôi”

**Đoạn mở đầu bằng những dòng thơ chan chứa nỗi nhớ, lời thơ như chọt thốt lên đầy nhớ nhung và tiếc nuối:*

*“ Sông Mã xa rồi Tây Tiến ơi
Nhớ về rừng núi, nhớ chơi vơi”*

- Từ láy “chơi vơi”, hiệp vần “ơi” mở ra một không gian vời vợi của nỗi nhớ đồng thời diễn tả tinh tế một cảm xúc mơ hồ, khó định hình nhưng rất thực.

- Điệp từ “nhớ” tô đậm cảm xúc toàn bài, không phải ngẫu nhiên mà nhan đề ban đầu của bài thơ tác giả đặt là Nhớ Tây Tiến. Nỗi nhớ trở đi trở lại trong toàn bài thơ tạo nên giọng thơ hoài niệm sâu lắng, bồi hồi. Nỗi nhớ tha thiết, niềm thương da diết mà nhà thơ dành cho miền Tây, cho đồng đội cũ của mình khi xa cách chan chứa biết bao.

** Nỗi nhớ về thiên nhiên Tây Bắc hùng vĩ, dữ dội nhưng cũng thật êm đềm thơ mộng.*

- Nhớ những địa danh mà đoàn quân Tây Tiến đã đi qua, Sài Khao, Mường Lát, Pha Luông, Mường Hịch, Mai Châu những địa danh khi đi vào thơ Quang Dũng nó không còn mang màu sắc trung tính, vô hồn trên bản đồ nữa mà gọi lên không khí núi rừng xa xôi, lạ lẫm, hoang sơ và bí ẩn.

- Nhớ con đường hành quân gập ghềnh, hiểm trở, đầy sự hiểm nguy giữa một bên là núi cao với một bên là vực sâu thăm thẳm: Dốc khúc khuỷu, dốc thăm thẳm, Heo hút, sương lấp. Không gian được mở ra ở nhiều chiều: chiều cao đến chiều sâu hút của những dốc núi, chiều sâu của vực thẳm, bề rộng của những thung lũng trải ra sau màn sương. Các từ láy giàu sức tạo hình khiến người đọc hình dung những con đường quanh co, dốc rồi lại dốc, những đỉnh đèo hoang vắng khuất vào mây trời; Cách ngắt nhịp 4/3 của câu thơ thứ ba tạo thành một đường gập khúc của dáng núi; ba dòng thơ liên tiếp sử dụng nhiều thanh trắc gợi sự vất vả nhọc nhằn.

- Nhớ những ngôi nhà nơi xóm núi như cánh buồm thấp thoáng trên mặt biển trong không gian bình yên và êm ả của mưa giăng đầy biển thung lũng thành ‘xa khơi’.

- Nhớ âm thanh “gầm thét” của thác dữ, tiếng gầm gào của loài hổ dữ rình rập vỗ người mỗi khi chiều đến, đêm về. Thời gian buổi chiều, về đêm lại càng nhấn mạnh thêm cảm giác hoang sơ của chốn “sơn lâm bóng cả cây già”. Những từ ngữ và hình ảnh nhân hóa được nhà thơ sử dụng để tô đậm ấn tượng về một vùng núi hoang vu dữ dội. Nơi đây thiên nhiên hoang dã đang ngự trị và chiếm vai trò chúa tể.

-> Bức tranh của núi rừng miền Tây giàu được vẽ bằng bút pháp vừa hiện thực, vừa lãng mạn, vừa giàu chất họa lại giàu chất nhạc. Nét vẽ vừa gân guốc, mạnh mẽ, dữ dội nhưng lại cũng rất mềm mại tạo nên vẻ đẹp hài hòa cho bức tranh thiên nhiên.

** Nỗi nhớ về đồng đội và những kỉ niệm trên đường hành quân:*

- Nhớ cái tếu táo, lạc quan trong gian khổ với vẻ đẹp hồn nhiên qua cách nói hóm hỉnh “súng ngửi trời”. Nếu viết “súng chạm trời”, nhà thơ sẽ chỉ tả được độ cao của đỉnh dốc mà khi đứng trên đó, mũi súng của người lính Tây Tiến như chạm cả vào nền trời. Còn ở đây, Quang Dũng đã gọi được “chất lính” trẻ trung, vẻ tươi mới, sức sống dạt dào trong tâm hồn của người lính Tây Tiến vốn xuất thân từ những thanh niên trí thức trẻ Hà Nội.

- Nhớ những người đồng đội đã ngã xuống nhưng không bi lụy. Nỗi mất mát, niềm cảm thương được nói bằng giọng thơ ngang tàng, kiêu hãnh gục bên súng mũ bỏ quên đời”.

- Nhớ tình cảm quân dân giữa những người lính Tây Tiến và đồng bào Tây Bắc “Nhớ ôi... thơm nếp xôi”. Họ dừng chân nơi xóm núi sau chặng đường dài vất vả, họ quây quần trong niềm vui ấm áp, niềm hạnh phúc bên những nồi cơm còn thơm làn gạo mới. Nhớ ôi!- nỗi nhớ da diết, đậm thắm, sự gắn kết tình nghĩa thủy chung, giữa những con người miền Tây Bắc của tổ quốc với bộ đội kháng chiến.

© **Nhận xét:** Đoạn thơ chỉ là khúc dạo đầu của một bản nhạc về nỗi nhớ, song cũng đã kịp ghi lại những vẻ đẹp rất riêng của

thiên nhiên núi rừng Tây Bắc trên nền của bức tranh thiên nhiên dữ dội ấy, những người lính Tây Tiến hiện lên thật đẹp. Sự gắn bó của nhà thơ với thiên nhiên và con người nơi ấy là biểu hiện của tấm lòng gắn bó với quê hương, đất nước. Đồng thời là tấm lòng trĩu nặng yêu thương với những người đồng đội, đồng chí của mình.

3.2. Đoạn 2: Những kỉ niệm đẹp về tình quân dân trong đêm liên hoan và cảnh sông nước miền Tây thơ mộng.

“Doanh trại bừng lên hội đuốc hoa

*.....
Trôi dòng nước lũ hoa đong đưa*

a. Những kỉ niệm về tình quân dân thắm thiết qua những đêm liên hoan văn nghệ đậm màu sắc lãng mạn, trữ tình

- Đêm liên hoan được miêu tả bằng những chi tiết lãng mạn:
- + Đêm liên hoan như đêm hội giao duyên, đêm tân hôn của những cặp tình nhân (hội đuốc hoa)
- + Nhân vật trung tâm của đêm hội là những thiếu nữ Tây Bắc trong những bộ trang phục và vũ điệu vừa lộng lẫy, vừa e thẹn, tình tứ.
- + Cái nhìn trẻ trung, ngỗ ngàng, ngạc nhiên, say mê sung sướng của những người lính Tây Tiến trước vẻ đẹp phương xa.

☞ Bằng bút pháp tài hoa, lãng mạn, thi trung hữu nhạc, tác giả đã làm nổi bật vẻ đẹp giàu bản sắc văn hoá, phong tục của đồng bào vùng biên giới cùng tình cảm quân dân thắm thiết và tâm hồn lạc quan yêu đời, yêu cuộc sống của người lính Tây Tiến

b. Vẻ đẹp của con người và cảnh vật miền Tây Bắc trong chiều sương trên sông nước Châu Mộc:

- Không gian trên dòng sông, cảnh vật Châu Mộc hiện lên thật mờ ảo, thơ mộng nhuộm màu sắc cổ tích, huyền thoại.
- Nổi bật lên trên bức tranh sông nước là cái dáng mềm mại, uyển chuyển của các cô gái Thái trên con thuyền độc mộc.
- Những bông hoa rừng cũng như đang đong đưa làm duyên

trên dòng nước lũ.

- Những bông lau ven rừng như có hồn và gợi nhớ da diết.

3. 3. Đoạn 3: Bức tượng người lính Tây Tiến bất tử với thời gian

Đoạn thơ tập trung vào khắc họa hình ảnh người lính Tây Tiến bằng bút pháp lãng mạn nhưng không thoát ly hiện thực với cảm xúc bi tráng.

- Vẻ đẹp凛冽, kiêu hùng, hào hoa, lãng mạn:

+ Sẵn sàng đối mặt với những khó khăn, thiếu thốn, bệnh tật: Thân hình tiêu tụy vì sốt rét rừng của người lính Tây Tiến : không mọc tóc, xanh màu lá

+ Trong gian khổ, hình tượng người lính Tây Tiến vẫn hiện ra với dáng vẻ oai phong,凛冽, vẫn toát lên cốt cách, khí phách hào hùng, mạnh mẽ: xanh màu lá, dữ oai hùm

+ Trong gian khổ nhưng:

~ Vẫn hướng về nhiệm vụ chiến đấu, vẫn “mộng qua biên giới”
- mộng chiến công, khao khát lập công.

~ “mơ Hà Nội đáng kiêu thơm” - mơ về, nhớ về dáng hình kiều diễm của người thiếu nữ đất Hà thành thanh lịch.

☞ Những hình ảnh thơ thể hiện tâm hồn mộng mơ, lãng mạn của người lính - những chàng trai ra đi từ đất Hà Nội thanh lịch. Những giấc “mộng” và “mơ” ấy như tiếp thêm sức mạnh để các anh vượt gian khổ để lập nên nhiều chiến công.

- Vẻ đẹp bi tráng:

+ Những người lính trẻ trung, hào hoa đó gửi thân mình nơi biên cương xa xôi, sẵn sàng tự nguyện hiến dâng “Đời xanh” cho Tổ Quốc mà không hề tiếc nuối.

+ Hình ảnh “áo bào thay chiếu” là cách nói sang trọng hóa sự hy sinh của người lính Tây Tiến.

+ Họ coi cái chết tựa lông hồng. Sự hy sinh ấy nhẹ nhàng, thanh thản như trở về với đất mẹ: “anh về đất”.

+ “Sông Mã gầm lên khúc độc hành” : Linh hồn người tử sĩ đó

hoà cùng sông núi. Con sông Mã đã tấu lên khúc nhạc độc tấu đau thương, hùng tráng để tiễn người lính vào cõi bất tử: Âm hưởng dữ dội tô đậm cái chết bi hùng của người lính Tây Tiến.

+ Hàng loạt từ Hán Việt: Biên cương, viễn xứ, chiến trường, độc hành... gợi không khí tôn nghiêm, trang trọng khi nói về sự hi sinh của người lính Tây Tiến.

Ⓢ Hình ảnh người lính Tây Tiến phảng phất vẻ đẹp lãng mạn mà bi tráng của người tráng sĩ anh hùng xưa.

3.4. Đoạn 4: đoạn thơ còn lại

- Khẳng định vẻ đẹp tinh thần của người lính Tây Tiến đối với thời đại và đối với lịch sử:

+ Vẻ đẹp tinh thần của người vệ quốc quân thời kì đầu kháng chiến: một đi không trở lại, ra đi không hẹn ngày về.

+ Vẻ đẹp của người lính Tây Tiến sẽ còn mãi với thời gian, với lịch sử dân tộc, là chứng nhân đẹp đẽ của thời đại chống thực dân Pháp.

- Cụm từ người đi không hẹn ước thể hiện tinh thần quyết ra đi không hẹn ngày về. Hình ảnh đường lên thăm thẳm gợi lên cả một chặng đường gian lao của đoàn quân Tây Tiến.

☞ Vẻ đẹp bất tử của người lính Tây Tiến được thể hiện ở âm hưởng, giọng điệu của cả 4 dòng thơ. Chất giọng thoáng buồn pha lẫn chút băng khuâng, song chủ đạo vẫn là giọng hào hùng đầy khí phách.

4. Nghệ thuật

+ Cảm hứng lãng mạn, bi tráng

+ Sử dụng ngôn từ đặc sắc: từ địa danh, từ tượng hình, từ Hán Việt

+ Kết hợp chất nhạc và họa.

5. Chủ đề

Qua bài thơ, Quang Dũng đó ngợi ca vẻ đẹp hùng vĩ và trữ tình, dữ dội mà mỹ lệ của thiên nhiên núi rừng miền Tây Bắc của Tổ quốc, đặc biệt khắc vào thời gian một bức tượng đài bất tử về

người lính Tây Tiến anh dũng, hào hoa.

B/ 100% Nằm Chắc Kiến Thức

ĐỀ BÀI: Cảm hứng lãng mạn và tinh thần bi tráng là nét hấp dẫn của bài thơ Tây Tiến của Quang Dũng. Hãy làm sáng tỏ nhận định trên

Dàn Ý Chi Tiết

I:MỞ BÀI:

- Giới thiệu tác giả, tác phẩm.
- Dẫn dắt đến vấn đề nghị luận.

II:THÂN BÀI:

1.CẢM HỨNG LÃNG MẠN TRONG BÀI THƠ TÂY TIẾN:

a/ Cảm hứng lãng mạn là gì?

-Cảm hứng lãng mạn là khuynh hướng chung của Văn học Việt Nam 1945-1975, chủ yếu được thể hiện trong việc khẳng định phương diện của lí tưởng cuộc sống, của con người, ca ngợi Chủ nghĩa Anh hùng Cách mạng, tin tưởng vào tương lai tươi sáng của dân tộc. Đây là cảm hứng chủ đạo của Văn học giai đoạn này.

-Cảm hứng lãng mạn đã nâng đỡ con người Việt Nam có thể vượt lên trên thử thách, trong máu lửa chiến tranh đã hướng tới ngày chiến thắng, giữa gian khổ, cơ cực đã nghĩ đến ngày ấm no, hạnh phúc.

-Phát huy cao độ trí tưởng tượng để diễn đạt những khát vọng, ước mơ, sử dụng rộng rãi thủ pháp cường điệu, đối lập để tô đậm cái phi thường, tuyệt mỹ, tạo ấn tượng mạnh mẽ về cái hùng vĩ, cái cao cả.

b/ Trong bài Tây Tiến, cảm hứng lãng mạn được thể hiện ở “cái tôi” trữ tình tràn trề cảm xúc.

- *Chát lãng mạn được khơi gợi từ nỗi nhớ mãnh liệt, da diết của nhà thơ:*
-Ngay từ đầu bài thơ, nỗi nhớ ấy đã được gọi thành tên: “nhớ chơi vơi”

*Sông Mã xa rồi Tây Tiến ơi!
Nhớ về rừng núi nhớ chơi vơi*

Hai dòng thơ này nằm ở đầu bài thơ, do đó đã thu tóm cảm xúc chủ đạo của

toàn bài thơ: đã xa rồi một thời Tây Tiến, chỉ còn lại trong lòng Quang Dũng là “nỗi nhớ chơi vơi”. Nỗi nhớ đơn vị cũ trào dâng, không kìm nén nỗi đã thốt lên thành tiếng gọi thân thương, da diết: “Sông Mã xa rồi Tây tiến ơi!”. Kiểu câu cảm thán này đã bộc lộ sự tiếc nuối của nhà thơ khi phải rời xa đoàn quân Tây tiến. Theo tiếng gọi ấy, tất cả hiện về trong cõi nhớ: Sông Mã thân thương cùng chia sẻ vui buồn và nhớ thương trong cuộc đời người lính, gắn liền với chặng đường hành binh nhọc nhằn gian khó. Rừng núi yêu thương in đậm dấu chân hành quân trong những lần chiến đấu. Tất cả nay đã lùi xa vào dĩ vãng, một thời Tây Tiến máu lửa đã đi qua. Còn lại trong tác giả là nỗi nhớ “chơi vơi”, nỗi nhớ ấy bao trùm lên mọi không gian và thời gian.

-Ngay cả khi xa rồi một thời Tây Tiến, thì cái còn lại vẫn là nỗi nhớ:

*“Tây Tiến người đi không hẹn ước
Đường lên thăm thẳm một chia phôi
Ai lên Tây Tiến mùa xuân ấy
Hồn về Sầm Nứa chẳng về xuôi”*

Người lên Tây Tiến như gửi cả mảnh hồn xuôi về Sầm Nứa.

**Chất lãng mạn của bài thơ thể hiện ở cảm hứng vươn tới cái đẹp, cái cao cả, hùng vĩ:*

-Thiên nhiên Tây Bắc với vẻ đẹp độc đáo, đa dạng, vừa hùng vĩ, dữ dội, vừa mỹ lệ, trữ tình. Bài thơ có nhiều hình ảnh gây ấn tượng mạnh mẽ về vẻ đẹp của dãy đất Tây Bắc Tổ quốc, người đọc sao không khỏi chú ý đến những dòng thơ thi trung hữu họa : Dốc lên khúc khuỷu....mưa xa khơi. Đọc những dòng thơ này, ta thấy trước mắt hình ảnh những ngọn dốc vừa khúc khuỷu, gập ghềnh, vừa cao ngất trời, lại vừa thăm thẳm. Bằng những từ ngữ giàu chất tạo hình: “khúc khuỷu”, “thăm thẳm”, “cồn mây”, “súng ngửi trời”, Quang Dũng diễn tả thành công độ cao ngất trời của Tây Bắc. Núi cao chót vót, thăm thẳm, đường lên khúc khuỷu, gập ghềnh. Tây Bắc vẻ chiều càng hoang dã, dữ dội. Vẻ bí hiểm chốn rừng thiêng gói gọn trong hai dòng thơ mà độ mở của nó thật sâu xa, vừa gợi tả theo thời gian, vừa mở ra theo chiều không gian. Âm thanh dữ dội của tiếng mưa nguồn thác lũ gầm thét vào mỗi buổi chiều, tiếng cộp cộp trên rừng Mường Hịch mỗi lúc đêm về thật đáng sợ, luôn rình rập và đe dọa sự sống cho đồng bào nơi đây : “Chiều chiều oai linh thác gầm thét- Đêm đêm Mường Hịch cộp cộp trên người”.

Nhưng cũng có khi Tây Bắc phô bày ra vẻ đẹp trữ tình, lãng mạn, nên thơ, làm say đắm lòng người: những bông hoa rừng trắng muốt ẩn hiện trong sương mờ một đêm Mường Lát lạnh giá “Mường Lát hoa về trong đêm hơi” . Quang Dũng lại nhớ về một Châu Mộc chiều sương. Cảnh sông nước Tây Bắc thơ

mộng, hữu tình trong lòng người lính mãi không thể nào quên.

*“Người đi Châu Mộc chiều sương ấy
Có thấy hồn lau nẻo bến bờ
Có nhớ dáng người trên độc mộc
Trôi dòng nước lũ hoa đong đưa”*

Nhớ về một Châu Mộc chiều sương, không gian dòng sông lúc chiều tà mênh mông huyền ảo như giăng như mắc một màu sương. Sông nước bến bờ lặng tờ, hoang đại, những bờ lau phát phơ như cũng có linh hồn. Quang Dũng như gọi lên được cả cái hồn của cảnh vật.

-Trên cái nền cảnh hùng vĩ, dữ dội, mỹ lệ của núi rừng Tây Bắc, hình tượng người lính Tây Tiến hiện lên với vẻ đẹp độc đáo khác thường:

+Vẻ đẹp kiêu hùng, lắm liệt, oai phong, dũng mãnh, phi thường:

*“Tây Tiến đoàn binh không mọc tóc
Quân xanh màu lá dữ oai hùm”*

Chói ngời vẻ đẹp lí tưởng, sẵn sàng xả thân vì nước, hi sinh tất cả cho lí tưởng cứu nước, mang dáng dấp của người tráng sĩ thuở trước, xem cái chết nhẹ tựa lông hồng: “Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh”.

Ngay cả sự hi sinh của họ cũng thật thanh thản, hào hùng, lắm liệt, cái chết được thiên nhiên ngưỡng vọng:

*“Áo bào thay chiếu anh về đất
Sông Mã gầm lên khúc độc hành”*

Các chiến sĩ ngày xưa chôn sa trường lấy da ngựa bọc thây làm niềm kiêu hãnh. Các chiến sĩ Tây Tiến với chiếc chiếu đơn sơ, tấm áo lính bình dị mà về với đất mẹ bao dung thật thanh thản. Anh ra trận giết giặc vì quê hương, anh ngã xuống là “về đất”, nằm trong lòng mẹ Tổ quốc yêu thương. Tiếng thác sông Mã “gầm lên” giữa đại ngàn Tây Bắc như tiếng tiễn anh về cát bụi.

+Vẻ đẹp lãng mạn, hào hoa, cốt cách thanh lịch, yêu đời, trẻ trung của người chiến sĩ Tây Tiến. Dù gian truân đến mấy vẫn không hững hờ trước vẻ đẹp thiên nhiên, tạo vật. Cuộc đời chiến đấu đầy gian khổ, hi sinh nhưng vẫn hào hùng trong đêm liên hoan văn nghệ âm tình quân dân. Cảm nhận vẻ đẹp của những thiếu nữ Tây Bắc, xao xuyến trước âm nhạc và vũ điệu xứ lạ, phương xa bằng tâm hồn trẻ trung, lãng mạn: Trong đêm liên hoan văn nghệ có đồng bào địa phương đến góp vui, không khí rộn rã, vui vẻ, cả doanh trại như bừng lên hội

đuốc hoa với vũ điệu và âm nhạc của người bản xứ. Những người lính trẻ, tâm hồn lãng mạn như bốc men say, ngất ngây, đa tình. Hai chữ “kìa em” thể hiện cái nhìn vừa ngỡ ngàng, vừa ngạc nhiên, vừa say mê, vừa sung sướng trước vẻ đẹp của thiếu nữ Tây Bắc “xiêm áo tự bao giờ”. Các chàng trai Hà Nội trẻ trung sao không khỏi ngất ngây trước vẻ đẹp say mê, quyến rũ ấy!

Ⓢ Chất lãng mạn giúp người đọc hiểu được tâm hồn đẹp đẽ của con người VN một thời đã qua; trong chiến tranh khốc liệt, con người vẫn vươn tới vẻ đẹp lí tưởng và trong cảm nhận về cuộc đời. Đó là nguồn sức mạnh tinh thần giúp họ vượt qua những thử thách của chiến tranh. Khiến cho bài thơ “bi” mà không “lụy”, bi mà vẫn hào hùng, rắn rỏi...

2.MỘT NÉT ĐẶC SẮC NỮA CỦA BÀI THƠ TÂY TIẾN LÀ TINH THẦN “BI TRÁNG”

a/ Thế nào là “bi tráng”?

Nói đến tinh thần bi tráng là nói đến sự hòa quyện giữa hai yếu tố “bi” và “tráng”.

-“Bi”: buồn đau, bi ai.

-“Tráng”: khỏa khoắn, mạnh mẽ.

->Bi tráng: buồn đau nhưng không bi lụy, vẫn mạnh mẽ, rắn rỏi, gân guốc.

b/Bi tráng là nét nổi bật trong bài thơ Tây Tiến:

-Nhớ về đồng đội, ngòi bút Quang Dũng không né tránh hiện thực khốc liệt của chiến tranh. Đó là cái bi.

+Người chiến sĩ trải qua những gian lao vất vả ở địa bàn núi rừng hiểm trở, dữ dội (núi cao, dốc thẳm). Cách viết “đoàn binh không mọc tóc”, “quân xanh màu lá” không hề là sản phẩm của trí tưởng tượng mà chứa đựng một sự thật đến nao lòng. Dáng vẻ tiêu tụy, ốm yếu vì căn bệnh sốt rét rừng làm tóc họ không mọc được, da họ xanh như tàu lá cây rừng, nhưng tư thế vô cùng oai phong,凛冽 “dữ oai hùm”.

+Ngòi bút Quang Dũng chùng xuống khi nhớ về sự hi sinh của đồng đội. Câu thơ “Anh bạn dãi dầu không bước nữa- Gục lên súng mũ bỏ quên đời” diễn tả thật nhẹ nhàng, nhà thơ vẫn không giấu nổi lòng mình trong hai từ “dãi dầu” cho thấy biết bao niềm thương cảm vô bờ.

+Câu thơ “Rải rác biên cương mồ viễn xứ” cũng được viết bằng sự xót đau vô hạn trước sự hi sinh của đồng đội. Cái chết dẫu là sự hi sinh vì nước cũng không khỏi gợi lên cảm giác bi lụy, đau thương.

+Chi tiết “Áo bào thay chiếu” đã cực tả những thiếu thốn đến nỗi lòng của đoàn quân TT, khi chiến sĩ hi sinh, nhiều khi đồng đội không tìm nổi một manh chiếu khâm liệm. Đó là cái bi, là hiện thực khốc liệt của chiến tranh.

-Bên cạnh, bài thơ lại chứa đựng nhiều chi tiết nói lên sự mạnh mẽ, can trường của những người lính. Ngôi bút Quang Dũng mỗi khi chìm vào bi thương lại được nâng đỡ của vẻ đẹp lí tưởng qua cảm hứng lãng mạn, nên bi nhưng không hề “bi lụy”

+Bài thơ chứa đựng nhiều chi tiết nói lên sự mạnh mẽ, can trường của người lính: Họ sẵn sàng đương đầu với thử thách; Vượt lên gian khổ, hi sinh là sự kiêu hùng, lắm liệt; Lí tưởng xả thân vì nước, phảng phất chất anh hùng của những tráng sĩ thuở xưa “Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh”; Thái độ ngang tàng, ngạo nghễ, xem cái chết nhẹ tựa lông hồng...

-Về ngôn ngữ và hình ảnh, Quang Dũng sử dụng nhiều từ Hán Việt gợi sự trang trọng, thiêng liêng: “mộng”, “mơ”, “biên giới”, “dáng kiêu”, “biên cương”, “chiến trường”, “áo bào”, “khúc độc hành”. Đôi cánh của lí tưởng, men say của cảm hứng đã đem đến cho bài thơ âm hưởng khỏe khoắn, hào hùng.

3.ĐÁNH GIÁ CHUNG:

-Cảm hứng lãng mạn và tinh thần bi tráng tạo nên sức hấp dẫn cho bài thơ TT
-Tạo nên nét riêng về PC nghệ thuật của nhà thơ, đóng góp vào nề thơ Cách mạng.

III.KẾT BÀI:

- Khẳng định lại vấn đề

Đề 2: Cảm nhận của anh, chị về vẻ đẹp hình tượng người lính Tây Tiến trong bài Tây Tiến của Quang Dũng.

Dàn Ý Chi Tiết

1.Đậm nét hơn cả là vẻ đẹp Bi tráng của người lính Tây Tiến.

a/Nhớ về đồng đội, ngòi bút Quang Dũng không né tránh hiện thực khổ đau của một thời chiến tranh ác liệt: những gian khổ thử thách núi rừng hiểm trở, bệnh sốt rét hiểm nghèo, sự hi sinh mất mát lớn lao, đó là cái bi, là hiện thực khốc liệt của chiến tranh.

-Những chặng đường hành quân gian khổ đọng lại trong kí ức của nhà thơ... (phân tích về hoang vu, dữ dội và trữ tình, mỹ lệ của Tây Bắc gắn với hình ảnh người lính)

- Căn bệnh sốt rét đe dọa sinh mạng người lính (Phân tích câu thơ: “TT đoàn binh không mọc tóc- Quân xanh màu lá dữ oai hùm”)

-Chân dung người lính còn được thể hiện qua sự hi sinh bi tráng của đồng đội bằng những vần thơ xúc động: “Rải rác biên cương mồ viễn xứ”

b/Nhưng mỗi khi chìm vào bi thương, ngòi bút Quang Dũng lại được nâng đỡ bởi cảm hứng lãng mạn nên bi mà không lụy. Nhà thơ đem đến cho cái bi âm hưởng hùng tráng của cuộc chiến đấu vì độc lập tự do cho Tổ quốc. Vượt lên mọi gian khổ, hi sinh, người lính TT hiện ra với vẻ đẹp kiêu hùng.

-Lí tưởng cao đẹp “Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh”...

-Hình ảnh “áo bào thay chiếu”...

2. Bên cạnh chất bi tráng, vẻ đẹp tâm hồn hào hoa, lãng mạn cũng là nét độc đáo của hình tượng người lính Tây Tiến. Trong gian khổ, thử thách, người lính Tây Tiến vẫn giữ được cốt cách hào hoa, thanh lịch, trẻ trung, rất yêu đời, tâm hồn lãng mạn.

-Kí ức Quang Dũng khi nhớ về đêm liên hoan văn nghệ âm tình quân dân.

-Cảnh sông nước Tây Bắc và niềm quyến luyến tình người.

-Nhớ về dáng thiếu nữ Hà Thành yêu kiều, diễm lệ.

3. Đánh giá chung:

So với hình tượng người lính trong bài thơ **Đồng chí** của Chính Hữu, người lính Tây Tiến được xây dựng bằng bút pháp lãng mạn, đâu chỉ là “sốt run người vầng trán ướt mồ hôi” mà còn hơn thế nữa: “không mọc tóc- quân xanh màu lá” và một tinh thần vững vàng, oai vệ.

Tấm áo sờn bạc: “áo anh rách vai” trong Đồng chí được lí tưởng hóa, mỹ lệ

hóa thành tấm “áo bào” sang trọng, uy vũ của các chiến sĩ thuở xưa- sự ước lệ về cái chết anh hùng- vinh quang của các chiến tướng ở chiến trường. Quang Dũng đã chuyển cái bi trong Đồng Chí thành Bi tráng trong Tây Tiến. Thật tài hoa!